| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 204/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 21/3/2019.
*V/v "tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Quách Thanh Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thọ Viên

Ông Phan Trịnh Minh Đức

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04/01/2019 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 839/2018/HNGĐ-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 331/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 28/01/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Tú Nguyệt, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: 67/43/42 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Thái Phước Tuấn, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: 403 Lô F chung cư Lê Thị Riêng, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Thái Phước Tuấn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn - bà Lê Thị Tú Nguyệt trình bày:*

Bà và ông Thái Phước Tuấn tự nguyện chung sống từ năm 1985, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01 ngày 26/12/1985 tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Tuấn thường xuyên có những lời lẽ không tôn trọng bà, xúc phạm nhân phẩm làm cho bà bị tổn thương và khủng hoảng về tinh thần nên bà nộp đơn xin ly hôn nhiều lần, gần đây nhất là vào tháng 5/2018, do ông Tuấn hứa với bà là sẽ sửa đổi khắc phục hạn chế của mình nên bà đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên khi tiếp tục về chung sống ông Tuấn vẫn chứng nào tật ấy làm cho bà không thể chịu đựng được nữa nên bà đã dọn đồ đi chỗ khác sinh sống. Nay tình cảm giữa bà và ông Tuấn không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tuấn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Lê Thùy Phương, sinh năm 1987 và Thái Lê Hoàng Nguyên, sinh năm 1995 (cả hai đã thành niên).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn - ông Thái Phước Tuấn trình bày:*

Ông và bà Nguyệt tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 1985 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01 ngày 26/12/1985 tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông nóng tính và dùng những lời lẽ không tôn trọng, đôi khi có những lời nói làm xúc phạm bà Nguyệt dẫn đến bà Nguyệt tự ái, bà Nguyệt tự ý bỏ đi ra ngoài từ tháng 9/2018 đến nay. Hiện nay ông vẫn còn thương yêu bà Nguyệt nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Lê Thùy Phương, sinh năm 1987 và Thái Lê Hoàng Nguyên, sinh năm 1995 (cả hai đã thành niên).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 839/2018/HNGĐ-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Tú Nguyệt được ly hôn với ông Thái Phước Tuấn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Thái Lê Thùy Phương, sinh năm 1987 và Thái Lê Hoàng Nguyên, sinh năm 1995 (cả hai đã thành niên).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 03/12/2018, ông Thái Phước Tuấn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn yêu thương vợ và mong muốn gia đình đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Thị Tú Nguyệt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Thái Phước Tuấn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có nhưng không đến mức trầm trọng, ông vẫn còn thương yêu vợ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyệt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo: Ông Tuấn kháng cáo đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông Tuấn, bà Nguyệt thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Tuấn có những lời lẽ không tôn trọng, xúc phạm bà Nguyệt, bà Nguyệt đã nhiều lần tạo cơ hội nhưng ông Tuấn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Xét thấy, vợ chồng ông Tuấn, bà Nguyệt không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Nguyệt về việc xin ly hôn với ông Tuấn là có căn cứ.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Tuấn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Thái Phước Tuấn làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Bà Lê Thị Tú Nguyệt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyệt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/1985, thì hôn nhân giữa bà Lê Thị Tú Nguyệt và ông Thái Phước Tuấn là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy ông Tuấn và bà Nguyệt thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Tuấn có những lời lẽ không tôn trọng, xúc phạm bà Nguyệt nên mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, cả hai đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Nguyệt về việc xin ly hôn với ông Tuấn là có căn cứ. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Tuấn cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tuấn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về việc nuôi con: Căn cứ Giấy khai sinh số 008, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường 10, Quận 3 cấp ngày 05/02/1987; Giấy khai sinh số 096/95, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường 10, Quận 3 cấp ngày 19/10/1995 thì trẻ Thái Lê Thùy Phương, sinh ngày 25/01/1987 và Thái Lê Hoàng Nguyên, sinh ngày 16/10/1995 là con của ông Thái Phước Tuấn và bà Lê Thị Tú Nguyệt (Hai trẻ đã thành niên).

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Tuấn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 839/2018/HNGĐ-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tú Nguyệt được ly hôn với ông Thái Phước Tuấn.

- Về việc nuôi con: Có 02 con tên Thái Lê Thùy Phương, sinh ngày 25/01/1987 và Thái Lê Hoàng Nguyên, sinh ngày 16/10/1995 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Tú Nguyệt phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyệt đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016354 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Thái Phước Tuấn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Tuấn đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016663 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Quận 10;
- VKSND Quận 10;
- Chi Cục THADS Quận 10;
- UBND Q.10, TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, TB (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**